

Số: 177/2025/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Nguyễn Thị Xuân S**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: D Khu phố D, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Phan Phạm Đức T**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: D Khu phố D, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không đồng ý đoàn tụ;

[2]. Ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Sự thỏa thuận của ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S bảo đảm quyền lợi chính đáng của bà Nguyễn Thị Xuân S và các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67, do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2020 không còn giá trị pháp lý.

1.1. Về con chung: Ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S cùng xác nhận có 01 (một) con chung trẻ Phan Nguyễn Đức P, giới tính N, sinh ngày 22/02/2024. Sau khi ly hôn, ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S thỏa thuận giao 01(một) con chung tên là trẻ Phan Nguyễn Đức P, giới tính N, sinh ngày 22/02/2024 cho bà Nguyễn Thị Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phan Phạm Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng vào ngày 10 tây hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 10/3/2025.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Phan Phạm Đức T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Xuân S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Phan Phạm Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Xuân S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Phạm Đức T chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Phan Phạm Đức T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Phan Phạm Đức T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.2. Tài sản chung: Ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về nợ chung: Ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phan Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân S chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T và bà S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/24P/0051974 ngày 04/02/2025

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T và bà S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

Trương Văn Dựa

